

I. Viết lại các từ sau dưới dạng so sánh hơn:

Boring	➡
Interesting	➡
Expensive	➡
Beautiful	➡
Handsome	➡

II. Hoàn thành các câu sau bằng các từ so sánh hơn:

1. Cars are _____ than bicycles (fast)
2. June is _____ than February (hot)
3. It is _____ at the airport than at the library (noisy)
4. Snakes are _____ than snails (long)
5. Your bag is _____ than her bag (expensive)
6. Sun is _____ than Earth (big)
7. My brother is _____ than my dad (short)
8. Tommy is _____ than John (handsome)
9. Jenny is _____ than Daisy (thin)
10. The waiter is _____ today than yesterday (busy)
11. Turtles are _____ than rabbits (slow)
12. For me, math is _____ than literature (difficult)